TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **84**/2021/HS-ST
Ngày: 15-7-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thế Dũng.
2. Bà Lê Thị Thảo.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Doanh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2021, tại Phòng xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa C khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 78/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2021/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 7 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **LÊ VĂN C**, sinh ngày 12 tháng 6 năm 1991, tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi ĐKNKTT, chỗ ở: Thôn 2, xã Trung M, huyện Yên S, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Lê Văn Thi, sinh năm 1964 và con bà Đinh Thị Mười, sinh năm 1971.

Anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ nhất.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự: Không.

Tiền án: - Bản án số 36/2012/HSST ngày 04/6/2012 của Tòa án nhân dân huyện Yên S, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt LÊ VĂN C 01 năm tù về tội *Trộm cắp tài sản* (tài sản trộm cắp trị giá 17.105.000 đồng). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/12/2012, chưa chấp hành xong phần dân sự.

- Bản án số 39/2013/HSST ngày 26/6/2013 của Tòa án nhân dân huyện Yên S, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt LÊ VĂN C 08 năm tù về tội *Cướp tài sản* (ngày 30/11/2020 chấp hành xong hình phạt tù). 02 bản án này là tình tiết định khung.

Nhân thân:

- Quyết định số 10/QĐ-UB ngày 21/3/2007 của Ủy ban nhân dân xã Trung M, huyện Yên S, tỉnh Tuyên Quang, áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã.

- Quyết định số 03/QĐ-CT ngày 02/01/2008 của Ủy ban nhân dân huyện Yên S, tỉnh Tuyên Quang, về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng.

- Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 10/9/2010 của Ủy ban nhân dân xã Trung M, huyện Yên S, tỉnh Tuyên Quang, về việc đưa người vào cai nghiện ma túy, chữa bệnh tại cộng đồng.

- Quyết định số 3278/QĐ-CT ngày 06/12/2010 của Ủy ban nhân dân huyện Yên S, tỉnh Tuyên Quang, về việc chuyển người nghiện đã hoàn thành cai nghiện ma túy giai đoạn I vào cai nghiện giai đoạn 2 tại C trường 06.

- Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 28/10/2011 Ủy ban nhân dân xã Trung M, huyện Yên S, tỉnh Tuyên Quang, về việc đưa người vào cai nghiện chữa bệnh tại cộng đồng.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C an tỉnh Tuyên Quang - Có mặt.

Người làm chứng: Chị **Hoàng Thanh T**, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Tổ dân phố 08, phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

LÊ VĂN C, cư trú tại thôn 02, xã Trung M, huyện Yên S, tỉnh Tuyên Quang là người sử dụng chất ma túy. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 28/3/2021, C một mình đi xe ô tô khách đến khu vực bến xe khách thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, mục đích tìm mua Heroine để sử dụng. Tại khu vực bến xe khách, C gặp và hỏi mua của một người đàn ông không xác định được tên tuổi, địa chỉ được 05 gói Heroine (trong đó có 04 gói giấy bạc màu trắng, 01 gói giấy màu trắng) với số tiền 750.000 đồng (Bẩy trăm năm mươi nghìn đồng). Sau khi mua được Heroine, C đi ra khu vực vắng người gần bến xe khách lấy một ít Heroine trong một gói ra sử dụng bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể, số Heroine còn lại C gói lại như cũ rồi đi xe ô tô khách về nhà, C giấu 02 gói Heroine vào chiếc ví da của C và giấu 03 gói Heroine vào túi quần bên trái đang mặc. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, C mang theo 05 gói Heroine trên và điều khiển xe mô tô biển số 22B2-632.23 của C chở Hoàng Thanh T, cư trú tại tổ dân phố 8, phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang (là bạn của C) đi chơi, khi đến khu vực tổ dân phố 12, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang thì bị Tổ C tác - C an thành phố Tuyên Quang phối hợp với Phòng Cảnh sát Cơ động - C an tỉnh Tuyên Quang yêu cầu dừng xe để kiểm tra, thì C lấy chiếc ví da đưa cho T và bảo T vứt 02 gói giấy trong chiếc ví đi, C không nói cho T biết 02 gói giấy trong ví là Heroine, T lấy 02 gói giấy trong ví ném xuống ven đường gần vị trí của T đứng thì bị Tổ C tác phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang vào hồi 18 giờ 20 phút cùng ngày, C đã lấy 03 gói Heroine giấu trong túi quần bên trái đang mặc ra giao nộp, đồng thời Tổ C tác đã phát hiện thu giữ 02 gói Heroine mà T đã ném xuống ven đường.

Kết luận giám định số 348/GĐKTHS ngày 31/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự C an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Mẫu vật (thu giữ của LÊ VĂN C) gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine (Hêrôin), khối lượng 1,131g (Một phẩy một ba một gam).

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với C, kết quả (+) dương tính có chất ma túy trong cơ thể.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 phong bì dán giấy kín còn nguyên vẹn, mặt sau trên các mép dán có chữ ký của LÊ VĂN C, thành phần tham

gia niêm phong và 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - C an tỉnh Tuyên Quang, bên trong chứa 1,081g Heroine (số còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định) là vật chứng của vụ án. Tạm giữ xe mô tô biển số 22B2-632.23; xét thấy xe mô tô không liên quan đến hành vi phạm tội của C, nên ngày 24/5/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho Đinh Thị Mười (mẹ của C được C ủy quyền nhận lại tài sản).

Tại Cơ quan điều tra, LÊ VĂN C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của C còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ; Kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số: 80/CT-VKSTP, ngày 16 tháng 6 năm 2021, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố LÊ VĂN C về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo C tiếp tục khai nhận hành vi *Tàng trữ trái phép chất ma túy* của mình, bị cáo có trực tiếp chứng kiến niêm phong và mở niêm phong bì ma túy đã thu giữ của bị cáo. Bị cáo không có ý kiến gì về kết quả giám định phong bì đựng ma túy đã thu giữ và không yêu cầu giám định lại; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố bị cáo là đúng tội, không oan.

Người làm chứng chị Hoàng Thanh T trình bày tại Bản tự khai; Biên bản ghi lời khai có lưu trong hồ sơ vụ án (Bút lục số 62 đến số 67): Khoảng 12 giờ ngày 28/3/2021 LÊ VĂN C đến đón tôi ở nơi làm việc tại ROYAN, sau đó C đi đâu, làm gì tôi không biết. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày C gọi điện thoại cho tôi bảo ra bến xe khách thành phố Tuyên Quang để đón C, sau đó C điều khiển xe mô tô hai bánh đèo tôi đi mua bánh sinh nhật cho mẹ tôi. Khi đi đến khu vực tổ 12, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang thì gặp Tổ C tác Cảnh sát cơ động - C an tỉnh Tuyên Quang yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính. Trong lúc C đưa giấy tờ cho C an kiểm tra thì C có đưa cho tôi chiếc ví và bảo tôi vứt hai gói giấy bạc trong ví đi, tôi làm theo thì bị các anh C an phát hiện thu giữ 02 gói giấy bạc này, lúc này C cũng lấy trong túi quần đang mặc ra 03 gói nhỏ giao nộp cho C an và khai nhận tất cả 05 gói nhỏ này là ma tuý loại Heroine, C an lập Biên bản và niêm phong theo quy định. Việc C có sử dụng ma tuý, mua ma tuý ở đâu, để làm gì thì tôi hoàn toàn không biết. Khi C đưa ví và bảo tôi vứt 02 gói giấy bạc trong ví đi thì tôi vứt, đến khi C an thu giữ thì C nói là ma tuý thì tôi mới biết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo LÊ VĂN C và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo LÊ VĂN C phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

- Áp dụng: Điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo LÊ VĂN C từ 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28 tháng 3 năm 2021.

Bị cáo là người nghiện ma tuý và không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong trên các mép dán có chữ ký của LÊ VĂN C, thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình

sự C an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có 1,081g Heroine (số còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định).

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo C không có ý kiến tranh luận gì với nội dung luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xử phạt mức án nhẹ nhất để sớm về với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên; của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; phù hợp với vật chứng đã thu giữ; Kết luận giám định và phú hợp với lời khai của người làm chứng, nên có đủ cơ sở kết luận: Hồi 18 giờ 20 phút ngày 28/3/2021 tại tổ dân phố 12, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. LÊ VĂN C, cư trú tại thôn 02, xã Trung M, huyện Yên S, tỉnh Tuyên Quang đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,131g (Một phẩy một ba một gam) Heroine, mục đích để sử dụng. Tại bản án số 39/2013/HSST ngày 26/6/2013 của Tòa án nhân dân huyện Yên S, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt LÊ VĂN C 08 (Tám) năm tù về tội *Cướp tài sản* và bản án này đã áp dụng *Tái phạm* đối với bị cáo C (ngày 30/11/2020 C chấp hành xong hình phạt tù), đến lần phạm tội này chưa được xoá án tích. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, truy tố LÊ VĂN C về tội *Tàng trữ trái phép chất ma tuý* theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo C nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật; việc sử dụng ma tuý trái phép có ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của bản thân và kinh tế gia đình, gây mất trật tự ở địa phương, góp phần làm gia tăng tệ nạn sử dụng trái phép chất ma tuý ở địa phương, nhưng bị cáo vẫn cố ý sử dụng ma tuý trái phép dẫn đến tàng trữ trái phép chất ma tuý. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng do lỗi cố ý, nên cần xử phạt bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật và cần buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như phục vụ C tác phòng chống tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo C không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy bị cáo C tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về hành vi và vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này, bị cáo C một mình thực hiện hành vi *Tàng trữ trái phép chất ma tuý*, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm với toàn bộ hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

Do vậy, xử phạt bị cáo C mức án như Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, đề nghị tại phiên tòa là phù hợp và có căn cứ pháp luật.

Xét thấy bị cáo C phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma tuý* không nhằm mục đích vụ lợi; bị cáo không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

[4] Về biện pháp tư pháp: 01 (Một) phong bì đựng ma túy loại Heroine đã niêm phong. Xét thấy đây là vật cấm tàng trữ trái phép, nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của LÊ VĂN C. C an thành phố Tuyên Quang đã xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 001605/QĐ-XPHC ngày 06/4/2021, hình thức phạt Cảnh cáo là đúng quy định của pháp luật, nên không xem xét, giải quyết trong cùng vụ án.

[6] Đối với Hoàng Thu T là người đi cùng C, được C nhờ vứt 02 gói giấy trong ví da của C khi bị Tổ C tác phát hiện, nhưng T không biết 02 gói C nhờ vứt hộ là Heroine, nên không đề cập xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với người đàn ông theo C khai nhận là người bán Heroine cho C tại khu vực bến xe khách thành phố T, nhưng không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ điều tra xử lý là đúng pháp luật, nên không xem xét, giải quyết.

Bị cáo C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

1. *Tuyên bố*: Bị cáo **LÊ VĂN C** phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma tuý*. **2.** *Xử phạt*: Bị cáo **LÊ VĂN C** 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28 tháng 3 năm 2021.

3. *Về biện pháp tư pháp*: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 1,081g (Một phẩy không tám một gam) ma tuý loại Heroine (số còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định) được niêm phong trong một phong bì giấy còn nguyên vẹn, mặt trước ghi "Tang vật vụ LÊ VĂN C, giám định ngày 28/3/2021", mặt sau tại mép dán của phong bì niêm phong có chữ ký của đương sự LÊ VĂN C cùng thành phần tham gia giám định và 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự C an tỉnh Tuyên Quang (tình trạng vật chứng trên như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra C an thành phố Tuyên Quang với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, lập ngày 22/6/2021).

4. *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Toà án.

Bị cáo LÊ VĂN C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo LÊ VĂN C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tuyên Quang;*
- *VKSND tỉnh Tuyên Quang;*
- *C an tỉnh Tuyên Quang;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;*
- *VKSND TP. Tuyên Quang;*
- *C an TP. Tuyên Quang;*
- *Trại tạm giam CA tỉnh Tuyên Quang;*
- *Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;*
- *Bị cáo;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ THA hình sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu TAND TP. Tuyên Quang.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Anh Tuấn